

Bản án số: **03/2022/HSST**

Ngày 14-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải, bà Hà Thị Dung và bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/TLST-HS, ngày 03/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 31/12/2021, đối với bị cáo:

LƯƠNG THANH L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/4/1981, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Tiến D và bà Tạ Bích T; có vợ là Lương Thị T1 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2015/HSST, ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, xử phạt bị cáo 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Thị T2, Văn phòng Luật sư TH, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1986, trú tại: Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

2. Bà Hoàng Thị D1, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 24/6/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra tại số nhà 66B, ngõ 64, đường LTV thuộc tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Lương Thanh L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, L tự giác lấy từ trong túi quần bên phải giao nộp 02 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa các cục chất tinh thể màu trắng, L khai đó là ma túy dạng đá mua về để bán kiếm lời, được niêm phong ký hiệu Q. Ngoài ra, còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen có 02 số thuê bao 0936.887.102; 0878.767.999 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, màu đen có số thuê bao 0984.624.999, được niêm phong ký hiệu Đ. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời đưa L cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để làm rõ. Khám xét chỗ ở của L thu giữ trên giường trong phòng ngủ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090843361 mang tên Lương Thanh L.

Tiến hành mở niêm phong Q, bên trong có các cục chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 156,99 gam, lấy mẫu 2,61 gam gửi giám định ký hiệu Q1, còn lại 154,38 gam lưu kho theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 1063 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các cục chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu Q1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 2,61 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 156,99 gam.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen có 02 số thuê bao 0936.887.102, 0878.767.999 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, màu đen có số thuê bao 0984.624.999 của L không có dữ liệu gì.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2021, L đang ở phòng trọ tại số nhà 66B, ngõ 64, đường LTV thuộc tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, thì có người nam giới tên T3 không rõ nhân thân gọi điện thoại và hỏi mua ma túy dạng đá, L đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo lại. Sau đó, L gọi điện thoại cho người nam giới tên Đ ở Hà Nội không rõ nhân thân hỏi mua ma túy. Đ nhất trí bán cho L 02 gói ma túy dạng đá với giá 60.000.000 đồng, Đ sẽ mang ma túy lên Thái Nguyên giao cho L. Đến 16 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho L đến khu vực đường tròn TL, thuộc phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để nhận ma túy. L nhận 02 gói ma túy dạng đá đựng trong 02 túi nilon màu xanh mang

về phòng trọ cất giấu. Sau đó, L điện thoại cho T3 và hẹn 12 giờ ngày 24/6/2021, đến phòng trọ của L để nhận ma túy với giá 66.000.000 đồng, nhưng L chưa kịp bán thì Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 02/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lương Thanh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, tuyên bố bị cáo Lương Thanh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thanh L 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee của bị cáo, trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh thư nhân dân.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/6/2021, bị cáo đã có hành vi mua **156,99** gam ma túy, loại Methamphetamine của một người nam giới tên là Đ không rõ địa chỉ tại khu vực đường tròn TL, thuộc phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, với giá 66.000.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu tại số nhà 66B, ngõ 64, đường LTV, thuộc tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...b) ...Methamphetamine...có khối lượng 100 gam trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất đặc biệt nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở khối lượng ma túy do bị cáo mua bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án đến nay đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện giáo dục mình trở thành công dân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong theo quy định được ký hiệu từ Q1, L1.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gionee được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu Đ1. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại di động nêu trên vào việc phạm tội, xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Thanh L, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này, đối với số ma túy theo bị cáo khai mua của người tên là Đ không rõ nhân thân. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thanh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thanh L **20** (hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2021.

* Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Q1, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Hoàng Thông và hình dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,710 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

2. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L1, trên mép dán có chữ ký của Lương Thanh L cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 154,38 gam Methamphetamine.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gionee của bị cáo, được niêm phong trong bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1, trên mép dán có chữ ký của Lương Thanh L cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Trả lại 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 090843361 mang tên Lương Thanh L cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 26/10/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Hồng Giang